

THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM TRONG HOẠT ĐỘNG BUÔN BÁN RONG TẠI VIỆT NAM

■ TS. PHAN THỊ NHẬT TÀI* & ThS. NGUYỄN LÊ LÝ**

Tóm tắt: Bài viết phân tích, làm rõ một số khái niệm liên quan và đánh giá tình hình thực hiện pháp luật về bảo đảm an toàn thực phẩm nói chung và trong hoạt động buôn bán rong nói riêng tại Việt Nam. Trên cơ sở đó, đưa ra một số kiến nghị hoàn thiện và nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi pháp luật thông qua việc sử dụng kết hợp các phương pháp nghiên cứu chính như phân tích, thống kê, tổng hợp.

Từ khóa: An toàn thực phẩm; buôn bán rong; buôn bán rong tại Việt Nam.

Nhận bài: 17/01/2025

Hoàn thành biên tập: 07/02/2025

Duyệt đăng: 14/02/2025

IMPLEMENTATION OF FOOD SAFETY LAWS IN STREET VENDORING ACTIVITIES IN VIETNAM

Abstract: The article analyzes, clarifies some related concepts and evaluates the implementation situation of the law on food safety in general and street vendoring in particular in Vietnam. On that basis, it makes some recommendations to improve and enhance the effectiveness of law enforcement through the combined use of main research methods such as analysis, statistics, and synthesis.

Keywords: Food safety; street vendoring; street vendoring in Vietnam.

Article received: 17/01/2025 Editing completed: 07/02/2025 Approved for publication: 14/02/2025

Đặt vấn đề

Việc kiểm soát an toàn thực phẩm trong nước có ý nghĩa bảo đảm sức khỏe và môi trường sống cho người dân, vì vậy, các quốc gia luôn luật hóa những điều kiện bảo đảm thực phẩm an toàn trong nước, qua đó, thực hiện mục tiêu quyền con người được sống trong môi trường lành mạnh. Tại Việt Nam, trong bối cảnh kinh tế phi chính thức ngày càng phát triển, hoạt động buôn bán rong không chỉ đáp ứng nhu cầu ăn uống nhanh gọn, tiện lợi cho người dân mà còn góp phần giải quyết sinh kế cho nhiều nhóm lao động yếu thế. Tuy nhiên, loại hình kinh doanh này lại tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn thực phẩm cao.

Theo Báo cáo số 11/BC-BYT ngày 04/01/2024 của Bộ Y tế về tổng kết công tác y tế năm 2023 và nhiệm vụ, giải pháp năm 2024 cho thấy, trong năm 2023, tình

trạng mất an toàn thực phẩm tiếp tục gia tăng với hàng nghìn ca ngộ độc thực phẩm, trong đó có không ít vụ việc liên quan đến thức ăn đường phố. Điều này đặt ra thách thức lớn cho công tác quản lý, kiểm tra và xử lý vi phạm an toàn thực phẩm trong hoạt động buôn bán rong. Những khó khăn về giám sát, chế tài xử phạt, cũng như ý thức của người bán và người tiêu dùng đang cản trở nỗ lực xây dựng môi trường kinh doanh thực phẩm an toàn, lành mạnh.

Từ thực tiễn này, bài viết tập trung phân tích thực trạng pháp luật về an toàn thực phẩm đối với hoạt động buôn bán rong tại Việt Nam, làm rõ những hạn chế, thách thức và đưa ra các kiến nghị hoàn thiện khung pháp lý, hướng đến bảo đảm sức khỏe cộng đồng trong hoạt động buôn bán rong.

* Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng

** Trường Đại học Bạc Liêu

1. Khái quát vấn đề an toàn thực phẩm trong hoạt động buôn bán rong

Thực phẩm là “những sản phẩm dùng làm thức ăn hoặc chế biến thành thức ăn để cung cấp dinh dưỡng cho con người”¹, “an toàn” là chỉ trạng thái hoặc hoạt động “không có nguy hiểm, không có rủi ro, bảo đảm sự an lành, không gây hại cho người và tài sản”. Dưới góc độ pháp lý², thực phẩm được xác định “là sản phẩm mà con người ăn, uống ở dạng tươi sống hoặc đã qua sơ chế, chế biến, bảo quản”, “an toàn thực phẩm là việc bảo đảm để thực phẩm không gây hại đến sức khỏe, tính mạng con người” và theo khoản 20 Điều 2 Luật An toàn thực phẩm năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2018 (Luật An toàn thực phẩm năm 2010), thực phẩm không bao gồm sản phẩm mỹ phẩm³, thuốc lá⁴ và các chất sử dụng như dược phẩm⁵.

Từ đó, có thể xác định, chỉ sản phẩm phục vụ nhu cầu thiết yếu, cơ bản (ăn, uống) của con người mới được xem là thực phẩm; những sản phẩm sử dụng bên ngoài cơ thể con người như mỹ phẩm, sản phẩm tăng hưng phấn não bộ như thuốc lá, sản phẩm mục đích phòng, điều trị bệnh, các chất sử dụng như dược phẩm, pháp luật xác định không phải là thực phẩm.

Buôn bán rong⁶ tại Việt Nam là hoạt động kinh doanh nhỏ lẻ, nằm trong lĩnh vực kinh tế phi chính thức, là hình thức kinh doanh gắn liền nét văn hóa truyền thống lâu đời. Thức ăn đường phố là thực phẩm

được chế biến dùng để ăn, uống ngay, thông qua hình thức bán rong, bày bán trên đường phố, nơi công cộng hoặc ở những nơi tương tự, gọi là “thức ăn đường phố”⁷. Như vậy, “thực phẩm hoạt động buôn bán rong (hay còn gọi là thức ăn đường phố) là sản phẩm con người ăn, uống đã qua sơ chế, chế biến, bảo quản được thực hiện ở những nơi không cố định” và “an toàn thực phẩm đối với hoạt động buôn bán rong là việc bảo đảm những thực phẩm đường phố không gây ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng con người”.

Theo công bố của Tổ chức Y tế Thế giới (WHO), thực phẩm bị ô nhiễm, mất an toàn có thể gây ra hơn 200 bệnh và mức độ gánh nặng sức khỏe cộng đồng tương đương với bệnh sốt rét hoặc HIV/AIDS. Hiện, cứ mười người trên toàn cầu thì có một người bị bệnh do các bệnh truyền qua thực phẩm⁸. Do đó, ngày 17/10/2022, WHO đã phát động chiến lược toàn cầu về an toàn thực phẩm giai đoạn 2022 - 2030, chiến lược được thông qua bởi các nước thành viên tại kỳ họp lần thứ 75 của Hội đồng Y tế Thế giới, hướng tới hệ thống an toàn thực phẩm và hợp tác toàn cầu mạnh mẽ hơn⁹ nhằm tăng cường sức khỏe, giữ thế giới an toàn và bảo vệ những người dễ bị tổn thương.

Tại Việt Nam, bảo đảm an toàn thực phẩm trong hoạt động buôn bán rong được điều chỉnh chung bởi Luật An toàn thực phẩm năm 2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Ngoài ra, quy định an toàn thực

1. Viện Ngôn ngữ học - Hoàng Phê (chủ biên), *Từ điển Tiếng Việt*, Nxb. Từ điển Bách khoa, tái bản năm 2010.

2. Khoản 1 Điều 2 Luật An toàn thực phẩm năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2018.

3. Khoản 1 Điều 2 Nghị định số 93/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện sản xuất mỹ phẩm.

4. Khoản 1 Điều 2 Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá năm 2012.

5. Khoản 1, 2 Điều 2 Luật Dược năm 2016, sửa đổi, bổ sung năm 2024.

6. Điểm a khoản 1 Điều 3 Nghị định số 39/2007/NĐ-CP ngày 16/3/2007 của Chính phủ về hoạt động thương mại một cách độc lập thường xuyên không phải đăng ký kinh doanh.

7. Khoản 26 Điều 2 Luật An toàn thực phẩm năm 2010.

8. WHO, *“Towards stronger food safety systems and global cooperation”*, <https://www.who.int/news/item/17-10-2022-towards-stronger-food-safety-systems-and-global-cooperation>, truy cập ngày 09/01/2025.

9. WHO, *“WHO global strategy for food safety 2022-2030: towards stronger food safety systems and global cooperation”*, <https://www.who.int/publications/i/item/9789240057685>, truy cập ngày 09/01/2025.

phẩm trong hoạt động buôn bán rong còn nằm tản mạn trong các văn bản pháp luật về quản lý trật tự đô thị và liên quan đến kinh doanh nhỏ lẻ như tại Nghị định số 39/2007/NĐ-CP ngày 16/3/2007 của Chính phủ về hoạt động thương mại một cách độc lập thường xuyên không phải đăng ký kinh doanh (Nghị định số 39/2007/NĐ-CP), Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm.

2. Pháp luật và thực tiễn áp dụng pháp luật về bảo đảm an toàn thực phẩm đối với hoạt động buôn bán rong tại Việt Nam

Hoạt động kinh doanh đối với ngành, nghề nào cũng phải đáp ứng yêu cầu pháp lý và điều kiện đặc thù, trong lĩnh vực ăn uống, phải bảo đảm an toàn thực phẩm. Ngày nay, khi nhu cầu và yêu cầu con người về chất lượng cuộc sống càng cao, sản phẩm đa dạng, phong phú thì điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm càng đòi hỏi khắt khe.

2.1. Đối với người thực hiện hoạt động buôn bán rong

Theo khoản 1 Điều 3 Luật Thương mại năm 2005, “hoạt động thương mại là hoạt động nhằm mục đích sinh lợi, bao gồm mua bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ, đầu tư, xúc tiến thương mại và các hoạt động nhằm mục đích sinh lợi khác” và khoản 6 Điều 3 Luật An toàn thực phẩm năm 2010 quy định, “kinh doanh thực phẩm là việc thực hiện một, một số hoặc tất cả các hoạt động giới thiệu, dịch vụ bảo quản, dịch vụ vận chuyển hoặc buôn bán thực phẩm”, thì buôn bán rong là một hoạt động thương mại, nhưng vì cá nhân thực hiện không phải đăng ký kinh doanh nên không được xem là thương nhân¹⁰. Trong kinh doanh, thương nhân phải

thực hiện nguyên tắc bảo vệ lợi ích chính đáng người tiêu dùng, như cung cấp thông tin đầy đủ, trung thực về hàng hóa và dịch vụ, chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin cung cấp, về chất lượng, tính hợp pháp của hàng hóa, dịch vụ mà mình kinh doanh¹¹. Khi người buôn bán rong không phải là thương nhân thì sẽ không bị ràng buộc bởi các quy định nêu trên.

Theo Bộ Y tế, tính đến ngày 30/11/2024, toàn ngành đã kiểm tra 354.820 cơ sở, phát hiện 22.073 cơ sở vi phạm về an toàn thực phẩm, chiếm 6,22% so với số cơ sở được kiểm tra. Số cơ sở phạt tiền tăng 2,9 lần so với năm 2023, số tiền phạt tăng 1,69 lần so với số tiền phạt năm 2023. Cơ quan chức năng đã xử lý 9.043 cơ sở (chiếm 41% số cơ sở vi phạm, tăng gần gấp đôi so với cùng kỳ năm 2023), trong đó, phạt tiền 6.658 cơ sở với số tiền phạt là 33.534.861.080 đồng¹². Điều này cho thấy, tình trạng vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm đang gia tăng.

Tại Điều 5 Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế (Nghị định số 155/2018/NĐ-CP) yêu cầu người trực tiếp chế biến thức ăn “phải được tập huấn kiến thức an toàn thực phẩm”. Thực tiễn cho thấy, việc yêu cầu phải tham gia tập huấn chỉ mới triển khai được với đối tượng kinh doanh có đăng ký kinh doanh hoặc có trụ sở, địa điểm cụ thể, ổn định. Quy định người buôn bán rong phải tham gia tập huấn mới đủ điều kiện để tham gia hoạt động kinh doanh, nhưng việc tập huấn diễn ra ở đâu, định kỳ như thế nào, cấp thẩm quyền nào chịu trách nhiệm là những nội dung pháp luật còn chưa đề cập đến.

10. Điều 3 Luật Thương mại năm 2005.

11. Điều 14 Luật Thương mại năm 2005.

12. Cổng thông tin điện tử Bộ Y tế, “Số vụ ngộ độc thực phẩm trên cả nước gia tăng”, https://moh.gov.vn/tin-tong-hop/-/asset_publisher/k206Q9qkZOqn/content/so-vu-ngo-oc-thuc-pham-tren-ca-nuoc-gia-tang?inheritRedirect=false, truy cập ngày 09/01/2025.

Khoản 9 Điều 5 Luật An toàn thực phẩm năm 2010 quy định hành vi bị cấm là “Người mắc bệnh truyền nhiễm bị cấm tham gia, sản xuất kinh doanh”. Khoản 2 Điều 5 Nghị định số 155/2018/NĐ-CP cũng quy định người trực tiếp chế biến thức ăn còn phải “được chủ cơ sở xác nhận và không bị mắc các bệnh tả, lỵ, thương hàn, viêm gan A, E, viêm da nhiễm trùng, lao phổi, tiêu chảy cấp khi đang sản xuất, kinh doanh thực phẩm”. Quy định này đặt ra trách nhiệm của người chủ trong việc kiểm soát chất lượng, an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh và người lao động của đơn vị, nhưng quy định này lại không phù hợp với hình thức buôn bán rong, khi chủ cơ sở và người thực hiện cùng là một người. Nếu quá trình kinh doanh mới phát bệnh, biện pháp kiểm soát, ngăn chặn việc dùng kinh doanh của các cá nhân sẽ không kịp thời, hiệu quả và cũng là thách thức trong công tác quản lý, kiểm soát bệnh tật đối với cấp có thẩm quyền.

Pháp luật có quy định về điều kiện kinh doanh, bảo đảm kỹ thuật trong kinh doanh thực phẩm, nhưng thực tế chỉ có thể áp dụng điều chỉnh các hoạt động có đăng ký kinh doanh, hoạt động buôn bán rong bị “bỏ ngỏ”. Ví dụ, Điều 4 và Điều 12 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm (Nghị định số 15/2018/NĐ-CP) đề cập đến việc tự chịu trách nhiệm, tự công bố sản phẩm của đối tượng sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên phương tiện đại chúng hoặc trang thông tin điện tử cá nhân. Tuy nhiên, người buôn bán rong hiện nay thường nghèo, dân trí không cao, buôn bán để kiếm sống qua ngày nên khó có khả năng thực hiện yêu cầu nêu trên.

Bên cạnh đó, theo quy định pháp luật, các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường và khắc phục hậu quả theo quy định của pháp luật¹³. Về tổng thể, tuy đã có hệ thống văn bản pháp luật rõ ràng, đủ chế tài nhưng tỷ lệ vi phạm vẫn gia tăng, chưa đủ sức răn đe. Ví dụ, đối với người kinh doanh có quy mô lớn, mức phạt tối đa 100 triệu đồng là hợp lý, với người buôn bán nhỏ lẻ thì không khả thi và quá nghiêm khắc, vượt quá khả năng của người vi phạm.

2.2. Về nơi bày bán trong kinh doanh thức ăn đường phố

Theo thông tin thống kê của Cục An toàn thực phẩm, Bộ Y tế và tại Hội nghị tăng cường công tác bảo đảm an toàn và phòng, chống ngộ độc thực phẩm ngày 21/5/2024 của Bộ Y tế, gần nửa đầu năm 2024, đã xảy ra nhiều vụ ngộ độc thực phẩm lớn ở nhiều tỉnh thành cả nước, gây hoang mang, lo lắng cho xã hội¹⁴. Nguyên nhân là nguồn nguyên liệu bị nhiễm bẩn, điều kiện chế biến và bảo quản thực phẩm không an toàn do được bán dưới lòng, lề đường nhiều khói, bụi, vi khuẩn¹⁵... Theo các chuyên gia y tế, thực phẩm đường phố tiềm ẩn nhiều nguy cơ mất an toàn vệ sinh thực phẩm, nhất là các vi khuẩn gây bệnh Salmonella, tụ cầu trùng vàng Staphylococcus aureus, Clostridium perfringens và E.coli...

Pháp luật về bảo đảm an toàn thực phẩm cũng đã quy định buôn bán rong ngoài việc tuân thủ quy định đối với chủ thể kinh doanh¹⁶ còn phải bảo

13. Phương Anh, “An toàn thực phẩm - gần Tết lại thêm lo”, <https://thanhtra.com.vn/y-te-8CCF74D5E/an-toan-thuc-pham-gan-tet-lai-them-lo-029ea72ee.html>, truy cập ngày 03/01/2025.

14. Xem thông kê tại: <https://thongtinattp.vfa.gov.vn/app/PSTAT01#number>.

15. Báo Thanh tra, “Nỗi lo mất an toàn thực phẩm từ thức ăn đường phố”, <https://thanhtra.com.vn/xa-hoi/doi-song/noi-lo-mat-an-toan-thuc-pham-tu-thuc-an-duong-pho-217262.html>, truy cập ngày 04/01/2024.

16. Xem khoản 6 Điều 2 Luật An toàn thực phẩm năm 2010.

đảm điều kiện đối với kinh doanh nhỏ lẻ về khoảng cách an toàn; điều kiện về nguồn nước; trang thiết bị phù hợp; điều kiện về dụng cụ, vật liệu bao gói; về lưu giữ thông tin... Ngoài ra, Điều 31 Luật An toàn thực phẩm năm 2010 quy định rõ nơi bày bán thức ăn đường phố phải cách biệt nguồn gây độc hại, nguồn gây ô nhiễm và được bày bán trên bàn, giá, kệ, phương tiện bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, mỹ quan đường phố.

Trên thực tế, buộc cá nhân buôn bán rong phải thỏa mãn các điều kiện pháp luật gần như là “bất khả thi”, bởi những người tham gia hoạt động buôn bán rong thường là người lao động không có tay nghề cao, không có khả năng tiếp cận việc làm chính thức, là người nghèo không có vốn, điều kiện tài chính để thuê mặt bằng; “cơ sở vật chất” thực hiện kinh doanh thường đơn giản như xe đẩy, gánh hàng hoặc rổ, thúng, khu vực tập trung buôn bán cho người dân.

Mặt khác, buôn bán rong thường chiếm dụng không gian công cộng ở những trục giao thông chính để thuận tiện cho việc buôn bán, gây cản trở giao thông, đặc biệt, trong giờ cao điểm, hay việc bày biện hàng hóa trên lề đường, vỉa hè làm thu hẹp không gian dành cho người đi bộ, phương tiện và gây mất mỹ quan đô thị. Trong công tác quản lý đô thị nói chung, quản lý hoạt động buôn bán rong nói riêng, đây cũng là thách thức không nhỏ. Theo Nghị định số 39/2007/NĐ-CP, buôn bán rong phải tuân thủ quy định tại địa phương thực hiện hoạt động và Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm trực tiếp quản lý các hoạt động thương mại của cá nhân trên địa bàn¹⁷, nhưng việc thay đổi thường xuyên địa điểm buôn bán của hoạt động buôn bán rong khiến việc quản lý, kiểm soát gặp nhiều khó khăn.

2.3. Đối với nguyên liệu, dụng cụ ăn uống, chứa đựng thực phẩm và người kinh doanh thức ăn đường phố

Theo Từ điển Tiếng Việt¹⁸, “rong” có nghĩa là di chuyển liên tục, không dừng lại mà đi đến nơi này qua nơi khác, “tính linh hoạt” giúp người buôn bán rong đáp ứng nhanh chóng nhu cầu khách hàng, đến được nhiều khu vực như buổi sáng bán đồ ăn sáng trường học, trưa bán đồ uống giải khát ở chợ, công viên hay len lỏi vào các khu dân cư. Hoạt động này diễn ra chủ yếu ở ngoài trời, chịu ảnh hưởng trực tiếp bởi điều kiện khí hậu nắng, mưa, khói bụi, môi trường ô nhiễm nên vấn đề an toàn thực phẩm, kiểm soát đối với nguyên liệu, dụng cụ ăn uống, chứa đựng thực phẩm là rất khó khăn. Mặc dù Điều 32 Luật An toàn thực phẩm năm 2010 yêu cầu nguyên liệu để chế biến thức ăn đường phố phải bảo đảm an toàn, có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng; dụng cụ ăn uống, chứa đựng phải bảo đảm vệ sinh; có dụng cụ che nắng, mưa, bụi bẩn, côn trùng và động vật gây hại; có đủ nước đạt quy chuẩn kỹ thuật phục vụ việc chế biến, kinh doanh... Tuy nhiên, những quy định này cũng chỉ mang tính “mô tả liệt kê”, việc “cách biệt” nguồn gây độc hại ô nhiễm như thế nào là bảo đảm; bàn, giá kệ quy chuẩn như thế nào thì pháp luật chưa cụ thể hóa. Nhiều quy định pháp luật chỉ mang tính chiếu lệ không thể áp dụng cho hoạt động buôn bán rong mà chỉ phù hợp cho hoạt động kinh doanh nơi cố định, như yêu cầu quy chuẩn về nguồn nước bảo đảm, dụng cụ che chắn...

Thực tế trong 06 tháng đầu năm 2024, trường hợp bị ngộ độc thực phẩm tăng, trong đó có các thực phẩm liên quan đến buôn bán rong với 36 vụ ngộ độc thực phẩm làm 2.138 người mắc và 06 trường hợp tử vong, so với cùng kỳ năm 2023, số mắc tăng 1.432 người (tức tăng khoảng hơn 202%), báo cáo của Bộ Y tế cho

17. Điều 8 Nghị định số 39/2007/NĐ-CP.

18. Viện Ngôn ngữ học - Hoàng Phê (chủ biên), *tlđđ*.

thấy, ngộ độc thực phẩm gia tăng tại quán ăn, nhà hàng/khách sạn, nhất là do thức ăn đường phố¹⁹.

2.4. Về công tác quản lý hoạt động buôn bán rong

Hiện, Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm đối với cá nhân hoạt động thương mại không đăng ký kinh doanh tại địa phương. Nghị định số 39/2007/NĐ-CP đã quy định rất nhiều khu vực cấm nếu cản trở giao thông, bất tiện cho cộng đồng và làm mất mỹ quan chung, nhưng các tiêu chí này không có hướng dẫn rõ ràng để đánh giá mà hoàn toàn phụ thuộc cách giải thích, thực thi của cơ quan quản lý nhà nước ở từng địa phương, thậm chí, còn tùy thuộc quan điểm cá nhân người thực hiện.

Trong năm 2024, Cục An toàn thực phẩm, Bộ Y tế đã chỉ định thêm 16 cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước, như vậy, tổng số cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế được chỉ định là 39 cơ sở (còn hiệu lực)²⁰. Với số lượng đơn vị và đội ngũ cán bộ phụ trách trên toàn quốc như vậy là quá khiêm tốn so với thực tiễn hoạt động kinh doanh thực phẩm nói chung, số lượng người buôn bán rong, chủ thể kinh doanh thức ăn đường phố nói riêng.

Trên thực tế, việc kiểm soát vấn đề an toàn thực phẩm đối với buôn bán rong là rất khó, xuất phát từ lý do người buôn bán rong “di chuyển liên tục”. Đối với người buôn bán rong chỉ kinh doanh về khuya, việc kiểm tra, giám sát ngoài giờ hành chính thực

hiện qua loa, gần như bị thả nổi. Thực tiễn thời gian qua, khi xử lý nhiều vụ việc liên quan đến buôn bán rong vi phạm địa điểm kinh doanh đã xảy ra va chạm giữa người bán hàng rong với lực lượng thi hành công vụ²¹.

3. Một số khuyến nghị hoàn thiện và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về bảo đảm an toàn thực phẩm đối với hoạt động buôn bán rong tại Việt Nam

Buôn bán rong tạo cơ hội việc làm, kiếm sống cho người dân nói chung và các nhóm yếu thế nói riêng, góp phần giảm áp lực thất nghiệp trong xã hội. Ở nhiều địa phương, buôn bán rong còn trở thành một nét văn hóa độc đáo, phản ánh phong cách sống, văn hóa bản địa. Hình ảnh những gánh hàng rong bán nếp cốm mùa thu, các quán nước chè trên vỉa hè, phố cổ Hà Nội, hay món bánh tráng nướng, phở cuốn, hủ tiếu gõ ở Thành phố Hồ Chí Minh... đã trở thành biểu tượng quen thuộc trong mắt du khách. Tuy nhiên, để bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm cho hoạt động buôn bán rong, cần:

Thứ nhất, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định pháp luật về buôn bán rong để nâng cao hiệu quả thực hiện.

Pháp luật cần sửa đổi, bổ sung theo hướng xác định rõ đối tượng phụ trách là cán bộ chuyên môn trong lĩnh vực y tế hay cán bộ quản lý khu vực, lực lượng quản lý trật tự đô thị kiêm nhiệm trong việc

19. Công thông tin điện tử Bộ Y tế, “6 tháng đầu năm xảy ra 36 vụ ngộ độc thực phẩm, hơn 2.000 người mắc”, https://moh.gov.vn/tin-lien-quan/-/asset_publisher/vjYyM7O9aWnX/content/6-thang-au-nam-xay-ra-36-vu-ngo-oc-thuc-pham-hon-2-000-nguoi-mac, truy cập ngày 04/01/2025.

20. Công thông tin điện tử Bộ Công Thương, “Danh sách cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm, cơ quan kiểm tra nhà nước và cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng”, <https://moit.gov.vn/to-chuc-danh-gia/i.-danh-sach-to-chuc-danh-gia-su-phu-hop-duoc-chi-dinh/danh-sach-co-so-kiem-nghiem-thuc-pham-co-quan-kiem-tra-nha-nuoc-va-co-so-kiem-nghiem-kiem-chung>, truy cập ngày 10/01/2025.

21. Xem các tin: “Cán bộ trật tự đô thị xô xát với người bán hàng rong, Bắc Kạn chỉ đạo làm rõ”, <https://vov.vn/xa-hoi/tin-24h/can-bo-trat-tu-do-thi-xo-xat-voi-nguoi-ban-hang-rong-bac-kan-chi-dao-lam-ro-849358.vov>, truy cập ngày 04/01/2025; “Quản lý phố hàng rong ở Huế”, <https://nhandan.vn/baothoinay-dotthi/quan-ly-pho-hang-rong-o-hue-639861>, truy cập ngày 04/01/2025; “Tái diễn bán hàng rong trên phố Trần Vũ”, <https://hanoimoi.com.vn/tin-tuc/Y-kien/1013954/tai-dien-ban-hang-rong-tren-pho-tran-vu...>, truy cập ngày 04/01/2025.

tổ chức tập huấn cho người bán hàng rong để cụ thể hóa trách nhiệm khi vấn đề xảy ra. Cụ thể: khoản 3 Điều 52 Luật An toàn thực phẩm năm 2010 cần sửa đổi, bổ sung “Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm giám sát cơ quan chức năng chuyên môn tổ chức tập huấn, thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn sự cố về an toàn thực phẩm trong phạm vi địa phương” nhằm nhấn mạnh nhiệm vụ của cơ quan chuyên môn; Điều 4 Nghị định số 155/2018/NĐ-CP xác định cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế, do đó, tại khoản 2 Điều 4 cần sửa đổi, bổ sung cụ thể “người trực tiếp sản xuất, kinh doanh được tập huấn kiến thức an toàn thực phẩm do cơ quan chuyên môn thuộc Bộ Y tế phụ trách...”; Điều 5 Nghị định số 155/2018/NĐ-CP, cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống chưa được xác định rõ thuộc thẩm quyền quản lý của cơ quan chức năng nào, vì vậy, cần bổ sung quy định cụ thể cơ quan chức năng có thẩm quyền đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống.

Ngoài ra, cơ quan có thẩm quyền cần ban hành quy định riêng điều chỉnh hoạt động buôn bán rong, chủ động hướng dẫn những người bán thức ăn đường phố thực hiện thủ tục công bố sản phẩm và đáp ứng điều kiện kinh doanh. Trong trường hợp xác định vi phạm về điều kiện chủ thể, không thể buộc người buôn bán rong công bố thông tin trên hệ thống công trực tiếp, cụ thể, tại Điều 8 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP, cần bổ sung quy định “người buôn bán không cần thực hiện thủ tục công bố sản phẩm trên cổng thông tin nhưng phải chịu trách nhiệm nguồn gốc, xuất xứ, chất lượng sản phẩm kinh doanh”.

Bên cạnh đó, Điều 6 Nghị định số 39/2007/NĐ-CP quy định nghiêm cấm việc kinh doanh chiếm dụng trái phép làm cản trở giao thông. Trên thực tế, có nhiều nơi, người bán hàng rong bày bán hàng hóa lấn chiếm gần như toàn bộ vỉa hè, người đi bộ chỉ còn một lối rất nhỏ. Tình trạng này rất phổ biến ở các tuyến đường trung tâm ở các thành phố lớn. Vì vậy, cần ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể các hành vi được coi là mất mỹ quan, bất tiện, cản trở công cộng để cơ quan chức năng có cơ sở xử lý triệt để.

Thứ hai, nâng cao chất lượng quy hoạch đô thị, tập trung xây dựng khu vực hoạt động thương mại độc lập, thường xuyên, không phải đăng ký kinh doanh, góp phần bảo đảm hài hòa giữa lợi ích cá nhân, cộng đồng và xã hội.

Trong hoạt động buôn bán rong thường nảy sinh vấn đề mâu thuẫn giữa quyền sử dụng, chiếm hữu không gian buôn bán với quyền của cộng đồng về di chuyển tự do. Do đó, cần có cơ chế bảo vệ quyền của các chủ thể liên quan trên cơ sở giải quyết các xung đột lợi ích giữa người bán hàng rong, người sử dụng vỉa hè, cư dân cư trú, giao thông công cộng và quản lý đô thị²². Khi không gian đô thị trở thành một loại tài sản sinh kế dựa vào khả năng tiếp cận²³, những nỗ lực nhằm xây dựng “nơi làm việc”²⁴ cho người bán hàng rong là yêu cầu chính đáng và cần thiết. Vì vậy, cần có cơ chế, chính sách để hỗ trợ người buôn bán rong hoặc cần có quy hoạch khu vực buôn bán rong. Điều này sẽ giúp cân bằng giữa lợi ích kinh tế và quản lý đô thị hiệu quả; mặt khác, nâng cao điều kiện buôn bán rong cũng sẽ gắn liền chất lượng hoạt động, góp phần bảo đảm điều kiện an toàn thực phẩm đối với loại hình này trong thực tiễn.

22. Centre for Civil Society (2019), “Implementing The street vendors Act 2014”, tr. 5, <https://tinyurl.com/y4byywn6o>, truy cập ngày 04/01/2025.

23. Benjamin O. Ofori (2007), “The urban street commons problems: Spatial regulation of informal economic units in ACCRA”, Ohio University, tr. 51.

24. Becker, Kristina F. (2004), “The informal economy, A fact Finding Study”, SIDA, tr. 15, <https://www.rrojasdatabank.info/sida.pdf>, truy cập ngày 04/01/2025.

Hiện nay, các thành phố lớn đã quy hoạch các khu vực tập trung buôn bán thức ăn đường phố, phục vụ du khách thưởng thức ẩm thực, mua sắm, nhưng các địa điểm này chủ yếu hoạt động về đêm, như ở Thành phố Hồ Chí Minh có chợ ẩm thực Hồ Thị Kỳ, chợ đêm Bến Thành; thành phố Hà Nội có phố ẩm thực Hàng Buồm, chợ đêm Đồng Xuân; Đà Nẵng có khu chợ đêm Helio... So với số lượng du khách đến Việt Nam, các địa điểm này vẫn còn nhỏ, hẹp, chưa đáp ứng đủ, một số khu vực hình thành tự phát ban đầu, không trên cơ sở quy hoạch từ chính quyền. Vì thế, các địa phương cần dành quỹ đất công cộng để tạo thêm không gian nhằm đem lại hiệu quả trong quản lý hoạt động buôn bán rong, góp phần xây dựng “bộ mặt không gian đô thị” địa phương.

Thứ ba, tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật, nâng cao nhận thức cộng đồng, xã hội về an toàn thực phẩm, xây dựng văn hóa ứng xử của đội ngũ cán bộ trong quá trình quản lý.

Thời gian tới, những thành phố lớn thu hút nhiều khách du lịch, nơi hoạt động buôn bán rong phát triển, cần có giải pháp phù hợp, như thành lập đơn vị hỗ trợ, kiểm soát hoạt động bán hàng rong tại những địa điểm du lịch, thay vì chỉ dựa vào lực lượng mỏng là những cán bộ quản lý trật tự tại khu vực buôn bán. Bên cạnh đó, cần tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật để mỗi khách hàng hiểu rõ việc cần chủ động lựa chọn thực phẩm bảo đảm nguồn gốc an toàn sức khỏe cho bản thân, trở thành người tiêu dùng thông minh.

Vai trò cán bộ trực tiếp quản lý công tác kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh thực phẩm có ý nghĩa quan trọng và then chốt, là cầu nối giúp người buôn bán rong hiểu trách nhiệm hoạt động kinh doanh đối với xã hội, cộng đồng. Điều này cũng đòi hỏi trong công tác xử lý vi phạm, cán bộ cần có kinh nghiệm, văn hóa ứng xử phù hợp, tránh đẩy sự việc đi đến xung đột hoặc căng thẳng.

Kết luận

An toàn thực phẩm gắn liền với sức khỏe cộng đồng và chất lượng cuộc sống của người dân. Tại Việt Nam, tháng 4 hàng năm được Chính phủ chọn làm “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm”, xây dựng văn hóa tiêu dùng thực phẩm lành mạnh, hướng đến Việt Nam là một trong những điểm đến an toàn, hấp dẫn nhất tại khu vực Đông Nam Á với nền chính trị ổn định, con người thân thiện và nét văn hóa ẩm thực đường phố độc đáo đối với du khách. Vì vậy, trong quá trình quản lý vấn đề an toàn thực phẩm nói chung, buôn bán rong nói riêng, Nhà nước không chỉ ban hành luật pháp mà còn áp dụng các phương thức khác, như kiểm tra chặt chẽ, khuyến khích nâng cao trách nhiệm của doanh nghiệp trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm, ý thức của người tiêu dùng và hoạt động giám sát từ cộng đồng □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đặng Xuân Sinh (2021), “*Hệ thống thực phẩm. Đa dạng khẩu phần ăn, An toàn thực phẩm và các mối đe dọa do đại dịch*”, Hội nghị điều phối lần thứ 3 Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Các tổ chức Nghiên cứu Nông nghiệp quốc tế, Hà Nội, ngày 10/12/2021.
2. Nguyễn Tuấn Minh (2014), “*Nhận diện hoạt động bán hàng rong ở Hà Nội*”, Tạp chí Xã hội học, số 04 (128)/2014.
3. Nguyễn Thị Lan Thu, Đỗ Thị Hạnh Trang (2022), “*Thực trạng điều kiện an toàn thực phẩm của bếp ăn tập thể khu công nghiệp tại tỉnh Quảng Ninh*”, Tạp chí Y học Việt Nam, số 02, tháng 4/2022.
4. Viện Ngôn ngữ học - Hoàng Phê (chủ biên), “*Từ điển Tiếng Việt*”, Nxb. Từ điển Bách khoa, tái bản năm 2010.
5. Becker, Kristina F. (2004), “*The informal economy, A fact Finding Study*”, SIDA.
6. Benjamin O. Ofori (2007), “*The urban street commons problems: Spatial regulation of informal economic units in ACCRA*”, Ohio University.
7. Centre for Civil Society (2019), “*Implementing The street vendors Act 2014*”.